

PHÂN BỐ DỰ TOÁN
CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 09/12/2022 của UBND xã Hoà Bình Sơn)

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán giao năm 2023
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ (= A + B + C)	5,716,023,000
A	CHI ĐẦU TƯ XDCB	1,485,000,000
B	CHI THUƯỜNG XUYÊN (= I+II+III+IV+V)	4,116,023,000
I	Chi hoạt động quốc phòng	222,727,000
	Phụ cấp đặc thù quốc phòng, phụ cấp thâm niên, trách nhiệm quản lý, chỉ huy...	76,890,000
	Huấn luyện	83,811,000
	giữ gìn ANTT, trực các ngày lễ tết, ...	5,526,000
	Diễn tập phòng thủ	25,000,000
	Mua báo QĐND	1,500,000
	Tuyển quân	15,000,000
	Hỗ trợ hoạt động thường xuyên quốc phòng cấp xã	15,000,000
II	Chi hoạt động an ninh	88,864,000
	Hỗ trợ công tác an ninh, trật tự trên địa bàn	15,000,000
	Kinh phí thực hiện làng an toàn (1,5 triệu / xã + 0,5 triệu / 1 thôn)	3,000,000
	Chi hỗ trợ công tác phòng chống cháy nổ theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP; chi khác,...	15,000,000
	Chi hỗ trợ công tác chống khai thác cát ngoài đê	10,000,000
	Hỗ trợ các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng	45,864,000
III	Chi các sự nghiệp	136,831,000
1	Sự nghiệp kinh tế	56,331,000
	Sự nghiệp giao thông	20,760,000
	Sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi	16,071,000
	Sự nghiệp môi trường	19,500,000
2	Sự nghiệp giáo dục	12,000,000
3	Sự nghiệp văn hóa, thông tin	39,000,000
4	Sự nghiệp y tế	12,000,000
5	Sự nghiệp truyền thanh xã	17,500,000
IV	Chi đảm bảo xã hội	350,410,000
	Trợ cấp đối với cán bộ xã già yếu nghỉ việc	310,000,000
	Hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy	10,410,000
	Chi công tác xã hội khác	30,000,000
V	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể: (=1+2+3+...+9+10)	3,317,191,000

STT	Chỉ tiêu	Dự toán giao năm 2023
1	Hội đồng nhân dân xã	534,626,978
	Lương ngạch bậc, PC chức vụ, PC trách nhiệm, PC công vụ, BHXH, BHYT, KPCĐ	204,918,210
	Tăng lương định kỳ và các khoản có tính chất tiền lương khác	66,884,768
	Chi các nội dung tại kỳ họp HĐND; các hoạt động giữa hai kỳ họp; hoạt động tiếp xúc cử tri; chế độ thăm hỏi ốm đau, tang lễ; các hoạt động khác (theo Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND)	107,000,000
	Phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh HĐND theo Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND	16,092,000
	BHYT đại biểu HĐND không hưởng lương	5,632,000
	Phụ cấp đại biểu HĐND cấp xã	134,100,000
2	Ủy ban nhân dân xã	1,693,020,142
	Tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định	60,000,000
	Lương ngạch bậc, PC chức vụ, PC trách nhiệm, PC công vụ, BHXH, BHYT, KPCĐ	586,994,142
	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 05/NQ-HĐND của thôn: (gồm: Chi người hoạt động không chuyên trách xã, không chuyên trách thôn, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn theo định mức)	553,740,000
	Chi BHYT cán bộ không chuyên trách theo quy định	2,413,800
	Kinh phí hoạt động tổ hòa giải thôn (500.000 đồng/thôn)	1,500,000
	Chi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật	3,000,000
	Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo NTM	4,000,000
	Kinh phí hoạt động văn hóa, văn nghệ thôn	6,000,000
	Kinh phí hoạt động tổ dân vận thôn (2.000.000 đồng/thôn)	6,000,000
	Kinh phí tổ chức chúc thọ người cao tuổi	3,000,000
	Phụ cấp chủ tịch Hội đặc thù (theo Quyết định 41/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương)	10,728,000
	Chi thuê bảo vệ, văn thư-tạp vụ	50,400,000
	Chi tiền điện, tiền nước sinh hoạt	90,000,000
	Chi đảm bảo ISO hàng năm	12,000,000
	Chi các phần mềm công nghệ thông tin; hỗ trợ thực hiện Đề án 06 (18 triệu/xã)	18,000,000
	Chi công tác phí đối với cán bộ, công chức, không chuyên trách, đại biểu HĐND, các đoàn thể theo quy định	80,000,000
	Chi nghiệp vụ, hoạt động thường xuyên của UBND xã; chi tăng cường cơ sở vật chất; chi sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định; sửa chữa máy vi tính, máy in, máy Scan, camera, tivi; mua chè nước; văn phòng phẩm; tuyên truyền, thông tin liên lạc; mua báo chí; chi hội nghị; chi tiếp khách; chi thuê mướn; chi công tác phòng chống dịch bệnh; vệ sinh môi trường; chi khen thưởng; chi làm thêm giờ; bồi dưỡng trực các ngày lễ, tết; hỗ trợ bộ phận một cửa; hỗ trợ kiểm soát thủ tục hành chính; chi cho công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư theo quy định; hỗ trợ hoạt động hiến máu tình nguyện; hỗ trợ Quỹ hỗ trợ nông dân; đại hội công đoàn cơ sở; chi bầu cử trưởng thôn (nếu có); hỗ trợ hoạt động giám sát đầu tư cộng đồng (nếu có); chi hỗ trợ cho các ngành, đoàn thể (nếu có); ...	205,244,200
3	Khối đảng	469,662,450
	Lương ngạch bậc, PC chức vụ, PC trách nhiệm, PC công vụ, BHXH, BHYT, KPCĐ	286,683,450

STT	Chỉ tiêu	Dự toán giao năm 2023
	Phụ cấp cấp ủy (11 người)	59,004,000
	Chi hoạt động theo QĐ số 99-QĐ/TW (gồm phụ cấp phục vụ cấp ủy)	123,975,000
4	Mặt trận Tổ quốc	185,805,960
	Lương ngạch bậc, PC chức vụ, PC trách nhiệm, PC công vụ, BHXH, BHYT, KPCĐ	119,205,960
	Chi hoạt động thường xuyên cấp xã theo Nghị Quyết 05 của HĐND tỉnh	8,000,000
	Chi hoạt động thường xuyên cấp thôn theo NQ 05: (Thôn 1=4 tr; Thôn 2=3 tr; thôn 3=4 tr)	11,000,000
	Kinh phí cuộc vận động ở thôn (5 triệu/thôn)	15,000,000
	Kinh phí các cuộc vận động cấp xã	20,000,000
	Kinh phí đặt báo Đại đoàn kết (cấp xã)	1,600,000
	Kinh phí hoạt động Ban thanh tra nhân dân	6,000,000
	<i>Kinh phí hoạt động giám sát và phản biện xã hội (hoạt động khác)</i>	<i>5,000,000</i>
5	Đoàn thanh niên	119,677,710
	Lương ngạch bậc, PC chức vụ, PC trách nhiệm, PC công vụ, BHXH, BHYT, KPCĐ	65,677,710
	Chi hoạt động thường xuyên cấp xã theo Nghị Quyết 05 của HĐND tỉnh	8,000,000
	Chi hoạt động thường xuyên cấp thôn theo NQ 05: (Thôn 1=4 tr; Thôn 2=3 tr; thôn 3=4 tr)	11,000,000
	Các hoạt động khác, gồm:	
	<i>Các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS HCM gắn với Tết trồng cây</i>	<i>1,000,000</i>
	<i>Kinh phí tổ chức tư vấn việc làm</i>	<i>1,000,000</i>
	<i>Kinh phí hoạt động Đông ẩm áp, Xuân yêu thương, tình nguyện mùa đông</i>	<i>2,000,000</i>
	<i>Các hoạt động kỷ niệm 82 năm ngày thành lập đội TNTP Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2023)</i>	<i>2,000,000</i>
	<i>Kỷ niệm 67 năm Ngày truyền thống Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam (15/10/1956 -15/10/2023)</i>	<i>2,000,000</i>
	<i>Kinh phí Tổ chức tuyên truyền Luật ATGT, Luật trẻ em, phòng chống đuối nước</i>	<i>2,000,000</i>
	<i>Kinh phí Tham gia giải bóng đá U10 cấp thị xã</i>	<i>3,000,000</i>
	<i>Kinh phí tổ chức giải bóng đá thanh thiếu nhi</i>	<i>3,000,000</i>
	<i>Kinh phí Giải bơi thanh thiếu nhi</i>	<i>3,000,000</i>
	<i>hỗ trợ hoạt động tháng thanh niên</i>	<i>3,000,000</i>
	<i>hỗ trợ chi hoạt động hè và chiến dịch thanh niên tình nguyện</i>	<i>10,000,000</i>
	<i>Kinh phí tổ chức thấp nền tri ân các anh hùng liệt sỹ</i>	<i>3,000,000</i>
6	Hội liên hiệp Phụ nữ	101,677,710
	Lương ngạch bậc, PC chức vụ, PC trách nhiệm, PC công vụ, BHXH, BHYT, KPCĐ	65,677,710
	Chi hoạt động thường xuyên cấp xã theo Nghị Quyết 05 của HĐND tỉnh	8,000,000
	Chi hoạt động thường xuyên cấp thôn theo NQ 05: (Thôn 1=4 tr; Thôn 2=3 tr; thôn 3=4 tr)	11,000,000
	Các hoạt động khác, gồm:	
	<i>Kinh phí tổ chức Các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 08/3</i>	<i>2,000,000</i>
	<i>Kinh phí tổ chức Các hoạt động kỷ niệm ngày 20/10</i>	<i>2,000,000</i>
	<i>Kinh phí tham gia thi hát du dân ca</i>	<i>3,000,000</i>
	<i>Kinh phí tham gia thi duyên dáng áo dài</i>	<i>2,000,000</i>

STT	Chỉ tiêu	Dự toán giao năm 2023
	<i>Kinh phí tuyên truyền pháp luật</i>	1,000,000
	<i>Kinh phí tổ chức kỷ niệm ngày gia đình việt nam 28/6</i>	3,000,000
	<i>Kinh phí giao lưu thể thao</i>	2,000,000
	<i>Kinh phí tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ</i>	2,000,000
7	Hội Nông dân	116,371,860
	Lương ngạch bậc, PC chức vụ, PC trách nhiệm, PC công vụ, BHXH, BHYT, KPCĐ	74,371,860
	Chi hoạt động thường xuyên cấp xã theo Nghị Quyết 05 của HĐND tỉnh	8,000,000
	Chi hoạt động thường xuyên cấp thôn theo NQ 05: (Thôn 1=4 tr; Thôn 2=3 tr; thôn 3=4 tr)	11,000,000
	Đại hội Hội Nông dân xã	15,000,000
	Các hoạt động khác, gồm:	
	<i>Kinh phí tổ chức Tổng kết hoạt động của BCD thực hiện Đề án 61</i>	2,000,000
	<i>Kinh phí tham gia giải bóng chuyền bông lúa vàng</i>	3,000,000
	<i>Kinh phí tổ chức Tổng kết 3 năm phong trào SXKD giỏi năm 2020-2023</i>	3,000,000
8	Hội Cựu chiến binh	83,348,190
	Lương ngạch bậc, PC chức vụ, PC trách nhiệm, PC công vụ, BHXH, BHYT, KPCĐ	59,348,190
	Chi hoạt động thường xuyên cấp xã theo Nghị Quyết 05 của HĐND tỉnh	8,000,000
	Chi hoạt động thường xuyên cấp thôn theo NQ 05: (Thôn 1=4 tr; Thôn 2=3 tr; thôn 3=4 tr)	11,000,000
	<i>Kinh phí tổ chức các hoạt động khác</i>	5,000,000
9	Các hội, đoàn thể khác	13,000,000
9.1	Hội Người cao tuổi	3,000,000
9.2	Hội Chữ thập đỏ	3,000,000
9.3	Hội cựu TNXP	3,000,000
9.4	Hội Khuyến học	3,000,000
9.5	Hoạt động của hội nạn nhân chất độc da cam	1,000,000
C	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH XÃ	115,000,000